

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI
MÔN HỌC: CÔNG NGHỆ, LỚP 6, NĂM HỌC 2022 - 2023
(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT-THCS ngày /10/2022, của Phòng GDĐT)

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra giữa HKI ; Khi kết thúc nội dung:
- **Thời gian làm bài:** 45 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm; 30% tự luận).
- **Cấu trúc:**
 - + Mức độ dễ: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
 - + Phần trắc nghiệm: 7 điểm (gồm 28 câu hỏi: Nhận biết:16. câu; Thông hiểu: 12 câu).
 - + Phần tự luận: 3 điểm (gồm 2 câu hỏi: Vận dụng: 2 điểm; Vận dụng cao: 1 điểm).
- * **Nếu là đề kiểm tra cuối kì bổ sung: Tỉ lệ % số điểm đối với nội dung nửa đầu học kì và nội dung nửa sau học kì.**

Chủ đề/kĩ năng ¹	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ								Tổng số		Điểm số	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu TN	Số ý; câu TL		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(13)	
Nhà ở (5 tiết)	1.1 Nhà ở đối với con người (2 tiết)	8		4		1					12	1	4
	1.2 Sử dụng năng lượng trong gia đình (2 tiết)	4		4				1		8	1	4	
	1.3 Ngôi nhà thông minh (1 tiết)	4		4						8		2	
Số câu TN/Số ý; câu TL		16		12						28	2	30	
Điểm số										7	3	10	

Chủ đề/kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ								Tổng số		Điểm số
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	Số câu TN	Số ý; câu TL	
Tổng số điểm		4 điểm		3 điểm		2 điểm		1 điểm		10 điểm		10 điểm

Phụ lục 2

**KHUNG BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI
MÔN HỌC: CÔNG NGHỆ , LỚP 6, NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Công văn số /PGDDT-THCS ngày /10/2022, của Phòng GDĐT)

Nội dung/Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi		
			TN (Số câu)	TL (Số ý; câu)	TN (Số câu)	TL (Số ý; câu)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
Chủ đề : I. Nhà ở (5 tiết)							
1.1. Nhà ở đối với con người	Nhận biết	Nhận biết - Nêu được vai trò của nhà ở - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam - Kể tên 1 số kiến trúc nhà ở Việt Nam - Kể tên 1 số vật liệu xây dựng nhà ở - Kể tên các bước xây dựng 1 ngôi nhà	8		(Câu 1, 2, 3, 4, 5, 6,7, 8)		
	Thông hiểu	- Phân biệt 1 số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam - Sắp xếp đúng trình tự các bước xây dựng ngôi nhà.	4		(Câu 9, 10, 11, 12)		
	Vận dụng	Xác định kiến trúc ngôi nhà em đang ở.		1		Câu 29	

Nội dung/Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TN (Số câu)	TL (Số ý; câu)	TN (Số câu)	TL (Số ý; câu)
	Vận dụng cao					
1.2. Sử dụng năng lượng trong gia đình	Nhận biết	Trình bày được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	4		(Câu 15, 16, 18, 20)	
	Thông hiểu	Giải thích được vì sao cần sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.	4		(Câu 13, 14, 17, 19)	
	Vận dụng	Đề xuất được những việc cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng gia đình tiết kiệm, hiệu quả.		1		Câu 30
	Vận dụng cao	Thực hiện được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.		1		Câu 30
1.3. Ngôi nhà thông minh	Nhận biết	Nhận diện đặc điểm của ngôi nhà thông minh.	4		(Câu 21, 22, 23, 24)	

Nội dung/Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TN (Số câu)	TL (Số ý; câu)	TN (Số câu)	TL (Số ý; câu)
	Thông hiểu	Mô tả đặc điểm của ngôi nhà thông minh.	4		(Câu 25, 26, 27, 28)	
	Vận dụng					
	Vận dụng cao					

Đề chính thức

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học: 2022-2023

Môn thi:**CÔNG NGHỆ**.....- Lớp ...6.....

Thời gian: 45 phút (*không kể thời gian phát đề*)

Ngày thi:

Họ tên học sinh: Lớp:

A/TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm). Khoan tròn vào đáp án đúng nhất

Câu 1. Nhà ở được cấu tạo gồm:

- A. móng nhà, sàn nhà, mái nhà. B. móng nhà, thân nhà, sàn nhà.A
C. móng nhà, thân nhà, mái nhà. D. móng nhà, cột nhà, tường nhà.

Câu 2. Trong các vật liệu dưới đây, vật liệu nào dùng xây dựng nhà **có sẵn** trong tự nhiên:

- A. xi măng, đá, tre, gỗ. B. tre, gỗ, lá, ngói.
C. đất sét, gỗ, tôn. D. gỗ, lá, tre, đất sét.

Câu 3. Các bộ phận chính của thân nhà gồm:

- A. cột nhà, tường nhà, dầm nhà. B. cột nhà, mái nhà, tường nhà.
C. dầm nhà, móng nhà, cột nhà. D. tường nhà, ngói nhà, sàn gác.

Câu 4. Vật liệu nào sau đây **không** dùng để làm tường nhà

- A. ngói. B. gỗ. C. tre. D. gạch ống.

Câu 5. (B) Kiến trúc **không** phải kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam là

- A. nhà trên xe. B. nhà ba gian.
C. nhà nổi. D. nhà biệt thự.

Câu 6. Vật liệu **không** được dùng để xây dựng nhà kiên cố, chung cư hay biệt thự là

- A. xi măng, cát. B. gạch, đá C. thép. D. lá dừa.

Câu 7. Nhà ở có vai trò giúp con người tránh khỏi tác hại xấu của

- A. mưa, nắng, lũ lụt.
- B. môi trường, thú dữ.
- C. thiên tai, lũ lụt, mưa, nắng, gió.
- D. thiên nhiên, môi trường, xã hội.

Câu 8. Kiểu nhà được xây dựng thấp bằng: cát, sỏi, đá, đất sét, gỗ, tre, lá. Đây là những loại vật liệu nào?

- A. Vật liệu nhân tạo.
- B. Vật liệu có sẵn.
- C. Vật liệu hiện đại.
- D. Vật liệu đất tiền, bền lâu.

Câu 9. Trong nhà ở, một vài khu vực có thể bố trí chung như nơi tắm giặt với

- A. nơi nấu ăn.
- B. nơi nghỉ ngơi.
- C. nơi vệ sinh.
- D. nơi chăn nuôi.

Câu 10. Nhà nổi còn có tên gọi khác là

- A. nhà sàn.
- B. nhà chung cư.
- C. nhà bè.
- D. nhà ba gian.

Câu 11. Nhà được xây riêng biệt trong khuôn viên rộng lớn, đầy đủ tiện nghi là kiến trúc

- A. nhà truyền thống.
- B. nhà sàn.
- C. nhà nổi.
- D. nhà biệt thự.

Câu 12. Tòa nhà gồm nhiều căn hộ sử dụng chung các công trình phụ (lối đi, cầu thang, nhà để xe, sân chơi...) là kiến trúc

- A. nhà truyền thống.
- B. nhà chung cư.
- C. nhà biệt thự.
- D. nhà liên kế.

Câu 13. Thiết bị được sử dụng bằng năng lượng điện là

- A. bật lửa.
- B. bếp cồn.
- C. đèn dầu.
- D. quạt bàn.

Câu 14. Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện trong gia đình?

- A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh.
- B. Hạn chế thời gian mở cửa tủ lạnh.
- C. Sử dụng tủ lạnh có dung tích lớn.
- D. Mở máy lạnh ở nhiệt độ thấp nhất.

Câu 15. Để giảm bớt việc sử dụng các đồ dùng điện, ta nên:

- A. tận dụng gió, ánh sáng tự nhiên, năng lượng mặt trời.

B. điều chỉnh hoạt động đồ dùng điện ở mức vừa đủ dùng.

C. chỉ sử dụng điện khi cần thiết và tắt các đồ dùng điện.

D. thay thế bóng đèn dây tóc bằng đèn huỳnh quang.

Câu 16. Khi ủi đồ, người ta sẽ dùng năng lượng:

A. gió, chất đốt.

B. điện, chất đốt

C. mặt trời, năng lượng

D. chất đốt, mặt trời.

Câu 17. Khi phơi đồ, người ta thường dùng năng lượng

A. mặt trời và gió.

B. điện và gió.

C. điện và mặt trời.

D. điện và chất đốt.

Câu 18. Cách làm nào sau đây **không** tiết kiệm năng lượng chất đốt?

A. Nấu lửa to.

B. Nấu lửa vừa.

C. Dùng vỉ chắn gió cho bếp gas.

D. Ngâm đậu trước khi nấu.

Câu 19. Sử dụng chất đốt để sản xuất và đun nấu gây ảnh hưởng đến môi trường như thế nào?

A. Làm ô nhiễm môi trường.

B. Gây cạn kiệt chất đốt.

C. Làm cạn kiệt tài nguyên.

D. Gây lãng phí chất đốt.

Câu 20. Chất đốt thường được sử dụng để:

A. nấu ăn, sưởi ấm, chiếu sáng.

B. nấu ăn, giặt, là (ủi), chiếu sáng.

C. nấu ăn, sưởi ấm, giặt, là (ủi).

D. phơi khô, sưởi ấm, giặt, là (ủi).

Câu 21. Các đặc điểm của ngôi nhà thông minh thường là:

A. tiện lợi, an ninh, an toàn và tiện ích.

B. tiện ích, an ninh, tiết kiệm năng lượng.

C. tiện ích, thông minh, tiết kiệm năng lượng.

D. tiện ích, an ninh và tiết kiệm năng lượng.

Câu 22. Ngôi nhà thông minh được trang bị

A. nhiều thiết bị, đồ dùng đắt tiền.

B. nhiều thiết bị hiện đại, đắt tiền.

C. hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động.

D. hệ thống tự động an toàn cho người sử dụng.

Câu 23. Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các thiết bị

A. tiết kiệm năng lượng.

B. tự động mở khi sử dụng.

C. tự động tắt khi không dùng.

D. hoạt động theo ý muốn.

Câu 24. Ngôi nhà thông minh được giám sát từ xa được thể hiện đặc điểm:

- A. tiện ích, an toàn
B. an ninh, an toàn.
C. tiết kiệm, an toàn.
D. tiện ích, tiết kiệm.

Câu 25. “Chủ nhà ngồi ở phòng khách có thể tắt các thiết bị của các phòng khác”, thể hiện đặc điểm của ngôi nhà thông minh.

- A. tiện ích B. an toàn C. tiết kiệm D. an ninh

Câu 26. Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị nào?

- A. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.
B. Điện thoại, máy tính bảng không có kết nối internet.
C. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.
D. Điều khiển, máy tính, điện thoại không có kết nối internet.

Câu 27. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ và người lạ đột nhập xảy ra.
B. có nguy cơ cháy nổ, người lạ đột nhập và tiết kiệm năng lượng.
C. có người lạ đột nhập, quên đóng cửa và giúp tiết kiệm năng lượng.
D. quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ và điều khiển các đồ dùng điện.

Câu 28. “Đúng 7 giờ sáng rèm cửa tự động kéo ra để ánh sáng mặt trời chiếu vào là đặc điểm của ngôi nhà thông minh.”

- A. tiện ích B. tiết kiệm C. an toàn D. tiện dụng

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm).

Câu 29. Hãy xác định các khu vực chính trong ngôi nhà của em.(1 điểm)

Câu 30.

- a. Hãy đề xuất những thói quen sử dụng tiết kiệm năng lượng điện. (1 điểm)
b. Gia đình em đang thực hiện những biện pháp gì để giúp tiết kiệm năng lượng? (1 điểm)

-----HẾT-----

THANG ĐIỂM ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN CÔNG NGHỆ 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	D	A	A	A	D	D	B	C	C	D	B	D	B
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	B	A	A	A	A	D	C	C	B	A	C	A	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu	Nội dung	Thang điểm
29 (1 điểm)	<ul style="list-style-type: none">- Phòng khách.- Phòng ngủ.- Nhà bếp.- Nơi vệ sinh. <p><i>(Ý đúng khác vẫn được tính điểm)</i></p>	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
30 (2 điểm)	a) <ul style="list-style-type: none">- Tắt những thiết bị điện khi không sử dụng (0,25đ) ví dụ: tắt đèn, quạt, tv..- Hạn chế sử dụng các thiết bị điện có công suất cao (0,25 đ) và các thiết bị có công suất cao vào giờ cao điểm (0,25đ). <p><i>(Ý đúng khác vẫn được tính điểm)</i></p>	0,5 điểm 0,5 điểm
	b) <ul style="list-style-type: none">- Chỉ sử dụng điện khi thật sự cần thiết- Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng điện ở mức vừa đủ- Sử dụng các đồ dùng tiết kiệm điện- Tận dụng gió, ánh sáng tự nhiên, năng lượng mặt trời thay cho việc sử dụng	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm

	đồ dùng điện	0,25 điểm
--	--------------	------------------

UBND HUYỆN THANH BÌNH
TRƯỜNG THCS TÂN THẠNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đề Dự Bị

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

Năm học: 2022-2023

Môn thi:**CÔNG NGHỆ**.....- Lớp ...6.....

Thời gian: 45 phút (*không kể thời gian phát đề*)

Ngày thi:

Họ tên học sinh: Lớp:

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Nhà ở có vai trò:

- A. Là nơi trú ngụ của con người
- B. Là nơi diễn ra các hoạt động hằng ngày
- C. Bảo vệ con người khỏi ảnh hưởng xấu của thiên nhiên
- D. Là nơi trụ, nơi sinh hoạt, làm việc, nghỉ ngơi, bảo vệ con người tránh khỏi ảnh hưởng xấu của thiên nhiên.

Câu 2: Nhà ở đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt hằng ngày cho con người là gì?

- A. Ăn uống, ngủ nghỉ, làm việc, học tập, vui chơi giải trí.
- B. Vui chơi, sản xuất.
- C. Làm việc, nghỉ ngơi.
- D. Học tập, buôn bán.

Câu 3. Nhà ở giúp con người tránh các tác hại xấu của thiên nhiên môi trường như:

- A. Mưa nắng, gió bụi, tai nạn.
- B. Mưa bão, giá rét, trộm cắp.
- C. Khói bụi, ô nhiễm, dịch bệnh.
- D. Mưa, nắng, bão, tuyết, lũ, lụt, giá rét, khói bụi ô nhiễm, dịch bệnh.

Câu 4: Kiến trúc nhà ở đặc trưng cho các khu vực thành thị có mật độ dân cư đông đúc?

- A. Nhà ba gian
- B. Nhà nổi.

C. Nhà chung cư.

D. Nhà sàn.

Câu 5. Nhà rông, nhà sàn, thuộc kiểu kiến trúc nhà ở vùng nào?

A. Kiểu nhà ở đô thị.

B. Kiểu nhà ở miền núi.

C. Kiểu nhà ở nông thôn.

D. Kiểu nhà ở liên kề.

Câu 6. Các bước chính để xây dựng một ngôi nhà là gì?

A. Thi công xây tường, lợp mái.

B. Chuẩn bị vật liệu, bản vẽ nhà.

C. Hoàn thiện ngôi nhà.

D. Chuẩn bị bản vẽ thiết kế, vật liệu, thi công xây dựng, hoàn thiện ngôi nhà.

Câu 7. Kiểu nhà nào được xây dựng trong khuôn viên rộng lớn, bằng vật liệu: bê tông, sắt, thép, cát, vôi, vữa, với đầy đủ đồ dùng thiết bị tiện nghi hiện đại ?

A. Nhà nổi.

B. Nhà sàn.

C. Nhà biệt thự

D. Nhà liên kề.

Câu 8. Cấu tạo của ngôi nhà gồm:

A. móng nhà, sàn nhà, dầm nhà.

B. móng nhà, sàn nhà, thân nhà.

C. mái nhà, dầm nhà, thân nhà.

D. móng nhà, thân nhà, mái nhà.

Câu 9. Các đồ dùng nào sau đây sử dụng nguồn năng lượng điện?

A. Quạt lá.

B. Bếp củi.

C. Đèn dầu.

D. Tủ lạnh, đèn điện, máy tính, ti vi, bàn là...

Câu 10. Nguồn năng lượng chất đốt được dùng trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày là gì?

A. Củi, lá, gỗ, than, sưởi ấm; dầu, nến thắp sáng; ga nấu ăn

B. Dầu hỏa, nến thắp sáng.

C. Ga nấu ăn.

D. Củi sưởi ấm.

Câu 11. Ngoài nguồn năng lượng điện và chất đốt, con người còn sử dụng nguồn năng lượng nào khác trong sinh hoạt hằng ngày?

- A. Năng lượng gió và năng lượng mặt trời.
- B. Năng lượng hóa thạch.
- C. Năng lượng nước.
- D. Năng lượng nhân tạo.

Câu 12. Khi học bài vào buổi tối, em có thể dùng các nguồn năng lượng nào để thắp sáng?

- A. Năng lượng ga, cồn.
- B. Năng lượng điện, dầu hỏa, nến.
- C. Năng lượng củi, lá, gỗ.
- D. Năng lượng than, gió.

Câu 13: Chúng ta thực hiện tiết kiệm năng lượng giúp:

- A. Giảm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.
- B. Giảm ô nhiễm môi trường sống.
- C. Giảm biến đổi khí hậu. Giảm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm môi trường sống.
- D. Giảm biến đổi khí hậu.

Câu 14: Biện pháp để tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình:

- A. Sử dụng đồ dùng điện xong không tắt.
- B. Chỉ sử dụng điện khi cần thiết. Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng ở vừa mức đủ dùng. Thay thế đồ dùng điện thông thường bằng đồ dùng tiết kiệm điện.
- C. Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng điện ở vừa mức tối đa.
- D. Sử dụng đồ dùng điện đắt tiền.

Câu 15: Biện pháp để tiết kiệm năng lượng chất đốt trong gia đình:

- A. Điều chỉnh ngọn lửa khi đun phù hợp diện tích đáy nồi và món ăn. Tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong, Sử dụng đồ dùng tiết kiệm năng lượng.
- B. Không tắt thiết bị ngay khi sử dụng xong.
- C. Sử dụng đồ dùng tốn nhiều năng lượng.
- D. Điều chỉnh ngọn lửa cháy lớn khi nấu món ăn.

Câu 16: Khi sử dụng điện thoại di động khi máy gần hết pin ta cần phải làm những việc nào sau đây để kéo dài thời gian sử dụng?

- A. Mở nhiều các kết nối chưa cần như wifi, bluetooth.
- B. Tăng độ sáng màn hình.
- C. Không sử dụng chế độ tiết kiệm pin.
- D. Tắt kết nối chưa cần như wifi, bluetooth. Giảm độ sáng màn hình. Sử dụng chế độ tiết kiệm pin.

Câu 17. Ngôi nhà thông minh là ngôi nhà:

- A. Được trang bị hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động các thiết bị đồ dùng trong nhà có thể tự hoạt động theo ý muốn của chủ nhà.
- B. Được trang bị các đồ dùng thông thường.
- C. Được trang bị các thiết bị đắt tiền.
- D. Được trang bị các đồ dùng thiết bị cổ xưa.

Câu 18: Một ngôi nhà thông minh cần có các đặc điểm sau:

- A. Tiện ích.
- B. Tiện ích, an ninh an toàn, tiết kiệm năng lượng.
- C. Tiết kiệm năng lượng.
- D. Sử dụng đồ dùng thông thường.

Câu 19: Khi nhà có khách, nhạc, tivi tự động bật lên là hoạt động của hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
- B. Hệ thống camera giám sát an ninh
- C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ
- D. Hệ thống giải trí thông minh

Câu 20: Trong ngôi nhà thông minh, đồ dùng thiết bị nào sử dụng nguồn năng lượng mặt trời?

- A. Bình nước nóng năng lượng mặt trời
- B. Bình nước nóng dùng điện.
- C. Đèn chiếu sáng đắt tiền.
- D. Quạt cũ rẻ tiền.

Câu 21: Lắp đặt các thiết bị nào giúp tiết kiệm năng lượng trong ngôi nhà thông minh?

- A. Chuông báo cửa tiếng.
- B. Máy nước nóng, lạnh.
- C. Rèm cửa, đèn chiếu sáng, tự động tắt mở.
- D. Đèn thông thường.

Câu 22: Trong ngôi nhà thông minh, đồ dùng thiết bị nào giúp tiết kiệm năng lượng điện?

- A. Máy bơm nước.
- B. Máy điều hòa, ti vi, tự động tắt mở.
- C. Bếp ga, bếp từ
- D. Quạt, tủ lạnh.

Câu 23: Trong ngôi nhà thông minh, đồ dùng thiết bị nào giúp tiết kiệm nước sạch?

- A. Bình nước nóng lạnh.
- B. Vòi nước thông thường
- C. Máy bơm nước.
- D. Hệ thống cấp nước tự động, vòi nước tự động tắt mở.

Câu 24. Kiểu nhà xây thấp bằng bê tông, tôn, sắt thép, vôi vữa, có khoảng 3-4 phòng khép kín là thuộc kiểu nhà nào?

- A. Nhà cấp 4.
- B. Nhà biệt thự.
- C. Nhà sàn.
- D. Nhà nổi trên mặt nước.

Câu 25. Kiểu nhà cao tầng, xây kiên cố, sát liền kề nhau, thường xuất hiện ở khu vực dân cư nào?

- A. Khu vực dân cư miền núi.
- B. Khu vực dân cư đô thị đông đúc.
- C. Khu vực dân cư vùng sông nước.
- D. Khu dân cư nông thôn.

Câu 26. Kiểu nhà xây trên cột cao cách mặt đất 1.5 m, làm bằng gỗ, tre, lá, đất sét là kiểu nhà nào?

- A. Nhà nổi trên nước.
- B. Nhà cấp 4.
- C. Nhà sàn.
- D. Nhà liền kề.

Câu 27. Quy trình để chuẩn bị xây dựng ngôi nhà gồm có:

- A. Chọn kiểu nhà, vẽ thiết kế, chọn vật liệu xây dựng, chọn địa điểm xây nhà.
- B. Chọn đồ dùng điện lắp đặt vào ngôi nhà.
- C. Lợp ngói, sơn tường.
- D. Lắp đặt ống nước, hệ thống dây điện trong nhà.

Câu 28. Quy trình để hoàn thiện ngôi nhà gồm có:

- A. Xây móng, xây tường.
- B. Trát tường, quét vôi, sơn tường, trang trí nội thất.
- C. Chọn vật liệu xây dựng.
- D. Chọn kiểu nhà, vẽ thiết kế.

B.TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. Ngôi nhà em đang ở làm bằng vật liệu gì? Hãy kể tên các loại vật liệu đó? Nhận xét về kiểu nhà phổ biến nơi em đang ở?(2 điểm)

Câu 2. Hãy trình bày ý tưởng một ngôi nhà mà em mơ ước? (1 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A.TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	D	C	B	D	C	B	D	A
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	C	B	A	D	A	B	D	A
Câu hỏi	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đáp án	C	B	D	A	B	C	A	B		

Mỗi câu trả lời đúng đạt 0.25 điểm.

B. TỰ LUẬN. (3 điểm)

câu	Ý	Đáp án	Điểm
Câu 1	1	Ngôi nhà em đang ở làm bằng vật liệu gì. Hãy kể tên các loại vật liệu đó.	1
		-Gạch, cát, đá.	0.25
		-Vôi, vữa, xi măng,	0.25
		-Ngói, tôn.	0.25
		-Tre, gỗ, sắt, thép	0.25
	2	Nhận xét về kiểu kiến trúc nhà phổ biến nơi em đang ở	1
		- Nhà cấp 4.	0.25
		- Nhà ở xây khép kín, kiên cố chắc chắn.	0.25
		-Nhà ở có 3-4 phòng.	0.25
		-Nhà ở có không gian sống vừa phải không quá rộng rãi.	0.25
Câu 2		Hãy trình bày ý tưởng một ngôi nhà mà em mơ ước	1
		Nêu một số ý tưởng nổi bật nhất.	
		-Ngôi nhà xây kiên cố, hiện đại.	0.25
		-Có nhiều phòng riêng biệt.	0.25

		-Lắp đặt các đồ dùng thiết bị thông minh, hiện đại.	0.25
		-Xung quanh nhà có nhiều cây mát mẻ	0.25
		-	
		(Các em có thể trình bày sở thích, mong ước của bản thân)	